

Unit 5: VIETNAMESE FOOD AND DRINK - SKILLS 1

***VOCABULARY**



stew (v):/stju:/



Hầm



bone (n):/bəʊn/



xương



boneless (a)

Không xương



broth (n):



Nước dùng



teaspoon (n):



Thìa cà phê



ingredient(n):

Thành phần

(Luyện tập từ vựng và chép vào vở học)

Unit 5: VIETNAMESE FOOD AND DRINK - SKILLS 1

***CHECK VOCABULARY**



Designed by Jessica Lee